



Working Paper 2025.1.3.5
- Vol 1, No 3

XU HƯỚNG TÁCH RỜI TƯƠNG QUAN GIỮA MỸ VÀ TRUNG QUỐC: NGHIÊN CỨU VỀ TRƯỜNG HỢP LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á

**Vong My Lan¹, Tran Le Trang Khanh, Pham Tran Thoai Nhien, Bui Minh Ngoc,
Nguyen Nhat Tien**

Sinh viên K63 – Kinh tế đối ngoại

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ly Ngoc Yen Nhi, Giang Thi Truc Mai

Giảng viên cơ sở II

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tóm tắt

Xu hướng tách rời tương quan (Decoupling) giữa Mỹ và Trung Quốc đã và đang tác động sâu sắc đến nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT) tại một số thị trường nổi bật ở châu Á. Nghiên cứu này phân tích ảnh hưởng của Decoupling đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và chiến lược thích nghi của các doanh nghiệp TMĐT tại châu Á. Trong đó, Việt Nam, Indonesia và Singapore đang nổi lên như những trung tâm sản xuất và logistics thay thế quan trọng. Các doanh nghiệp lớn như Shopee, Lazada, Tokopedia và Alibaba đã điều chỉnh chiến lược, áp dụng các công nghệ tiên tiến như AI, blockchain và logistics tự động nhằm tối ưu hóa vận hành và giảm phụ thuộc vào chuỗi cung ứng từ Trung Quốc. Kết quả nghiên cứu cho thấy Decoupling không diễn ra theo một tiến trình tuyến tính mà mang tính điều chỉnh linh hoạt, phụ thuộc vào khả năng thích ứng của doanh nghiệp và chính sách thương mại khu vực. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các chiến lược nhằm giúp doanh nghiệp TMĐT tại Đông Nam Á tận dụng cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ xu hướng này, bao gồm tối ưu hóa

¹ Tác giả liên hệ, Email: k63.2411115079@ftu.edu.vn

chuỗi cung ứng, khai thác các hiệp định thương mại tự do (FTA) và thúc đẩy đổi mới công nghệ để đảm bảo phát triển bền vững.

Từ khóa: chuỗi cung ứng, decoupling, Đông Nam Á, logistics, thương mại điện tử.

THE DECOUPLING TREND BETWEEN THE UNITED STATES AND CHINA: A CASE STUDY OF THE E-COMMERCE SECTOR IN A NUMBER OF ASIAN COUNTRIES

Abstract

The decoupling trend between the United States and China has profoundly impacted the global economy, particularly the e-commerce sector in Asia. This study analyzes the effects of decoupling on foreign direct investment (FDI) flows, supply chain shifts, and the adaptive strategies of e-commerce enterprises in Asia. Notably, Vietnam, Indonesia, and Singapore have emerged as key alternative hubs for production and logistics. Major players such as Shopee, Lazada, Tokopedia, and Alibaba have adjusted their strategies by adopting advanced technologies like AI, blockchain, and automated logistics to optimize operations and reduce reliance on Chinese supply chains. The findings indicate that decoupling does not follow a linear trajectory but rather evolves dynamically, depending on businesses' adaptability and regional trade policies. Based on these insights, the study proposes strategies for Southeast Asian e-commerce enterprises to capitalize on opportunities while mitigating risks associated with this trend. These strategies include optimizing supply chains, leveraging free trade agreements (FTAs), and fostering technological innovation to ensure sustainable growth.

Keywords: supply chain, decoupling, Southeast Asia, logistics, e-commerce.

Giới thiệu

Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những biến động địa chính trị và kinh tế lớn như chiến tranh Nga - Ukraine, xung đột Israel - Hamas và căng thẳng leo thang từ phía Triều Tiên, xu hướng tách rời tương quan (Decoupling) giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng rõ nét trong những năm gần đây, tác động sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu. Hai cường quốc này đóng góp 43,2% GDP toàn cầu và giữ vai trò trung tâm trong chuỗi cung ứng quốc tế, do đó bất kỳ sự thay đổi nào trong quan hệ thương mại của họ cũng có thể tạo ra những ảnh hưởng lớn. Trước tình hình đó, thương mại điện tử (TMĐT) trở thành một trong những lĩnh vực chịu tác động mạnh nhất, khi các doanh nghiệp phải tái cơ cấu chiến lược kinh doanh, điều chỉnh chuỗi cung ứng và thích nghi với những rào cản thương mại mới. Đồng thời, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Việt Nam, đang có tiềm năng phát triển lớn nhờ tốc độ tăng trưởng TMĐT cao và sự dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc.

Dù Decoupling đang tác động mạnh mẽ lên lĩnh vực TMĐT tại châu Á, nhưng các nghiên cứu về vấn đề này vẫn còn hạn chế. Đa số các nghiên cứu trước đây chỉ tập trung vào lĩnh vực công

nghe, tài chính hoặc chuỗi cung ứng, mà chưa đi sâu vào chiến lược thích nghi của doanh nghiệp TMĐT trong bối cảnh phân tách kinh tế toàn cầu. Trong khi đó, TMĐT không chỉ là một trụ cột của nền kinh tế số mà còn chịu nhiều thách thức lớn, từ gián đoạn chuỗi cung ứng, thay đổi chính sách thương mại, kiểm soát dữ liệu đến biến động chi phí logistics. Vì vậy, cần có một nghiên cứu chi tiết về cách doanh nghiệp TMĐT tại châu Á (Shopee, Lazada, Alibaba, Tokopedia) đang điều chỉnh chiến lược để thích nghi với môi trường mới, từ đó xác định cơ hội và thách thức mà xu hướng này mang lại.

Với mục tiêu cung cấp cơ sở lý thuyết và thực tiễn về mối quan hệ giữa Decoupling Mỹ - Trung và TMĐT ở một số quốc gia châu Á, trên cơ sở đó đánh giá tác động của xu hướng này đến ngành, nghiên cứu hướng đến làm rõ các cơ hội và thách thức từ xu hướng tách rời tương quan, đồng thời đề xuất các định hướng phát triển phù hợp cho ngành TMĐT tại châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng.

1. Tổng quan nghiên cứu

Những năm gần đây, xu hướng Decoupling giữa Mỹ và Trung Quốc đang tái định hình nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng mạnh mẽ đến chuỗi cung ứng, TMĐT và dòng vốn đầu tư tại châu Á. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung từ năm 2018 đã mở ra một giai đoạn mới, trong đó các doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược để thích nghi với sự thay đổi trong chính sách thuế quan, kiểm soát công nghệ và đầu tư xuyên biên giới (García-Herrero & Tan, 2020). Điều này đặc biệt quan trọng đối với khu vực Đông Nam Á, nơi đang nổi lên như một trung tâm sản xuất và TMĐT thay thế trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc. Do đó, tác động của Decoupling lên TMĐT tại châu Á đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều khoảng trống quan trọng cần được làm rõ. Thứ nhất, thiếu phân tích chi tiết về chiến lược thích nghi của các doanh nghiệp TMĐT châu Á: Hầu hết các nghiên cứu hiện nay chỉ tập trung vào tác động của Decoupling lên thương mại hàng hóa và đầu tư, chưa có phân tích sâu về cách các nền tảng TMĐT như Shopee, Lazada hay Alibaba đang điều chỉnh chuỗi cung ứng và chiến lược kinh doanh (Momentum Works, 2024); Thứ hai, chưa có đánh giá đầy đủ về vai trò của các hiệp định thương mại tự do (FTA) đối với TMĐT xuyên biên giới: Các nghiên cứu hiện tại chủ yếu tập trung vào thương mại truyền thống mà chưa đi sâu vào cách RCEP hay CPTPP hỗ trợ các nền tảng TMĐT trong khu vực; Thứ ba, thiếu nghiên cứu về khả năng ứng dụng công nghệ để giảm chi phí logistics: AI, blockchain và logistics tự động đang được triển khai để tối ưu hóa TMĐT, nhưng chưa có nghiên cứu nào đánh giá mức độ khả thi của các công nghệ này tại Đông Nam Á (Sách Trắng, 2024).

Chính vì vậy, nghiên cứu này sẽ tập trung vào những khoảng trống trên nhằm cung cấp góc nhìn toàn diện hơn về cách Decoupling đang định hình lại thị trường TMĐT tại một số quốc gia châu Á, cụ thể là: Việt Nam, Indonesia, Singapore và Trung Quốc. Việc bổ sung các nghiên cứu

định lượng và so sánh chiến lược thích nghi của từng quốc gia sẽ giúp làm rõ cách các doanh nghiệp TMĐT có thể tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức từ Decoupling để phát triển bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu chủ đạo được đặt ra chính là: “Xu hướng tách rời tương quan (Decoupling) giữa Mỹ và Trung Quốc có ảnh hưởng như thế nào đến lĩnh vực TMĐT tại một số thị trường nổi bật ở châu Á?”. Từ đó, các tác giả tiếp tục đặt ra những câu hỏi cụ thể hơn để làm rõ vấn đề: “Xu hướng tách rời tương quan đã tác động đến sự phát triển và chiến lược vận hành của các nền tảng TMĐT ở một số quốc gia châu Á như thế nào?”; “Trước tình hình đó, các quốc gia châu Á đã phản ứng và thích nghi ra sao, và những thay đổi này đã mở ra những cơ hội và thách thức gì trên lĩnh vực thương mại điện tử, đặc biệt đối với Việt Nam?”.

Để có thể trả lời các câu hỏi nghiên cứu trên, bài viết sử dụng năm phương pháp để phân tích và đánh giá toàn diện bối cảnh Decoupling và tác động của xu hướng đến TMĐT, bao gồm: phương pháp xử lý (phân tích - tổng hợp), phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phân pháp phân loại và hệ thống hóa, và phương pháp so sánh - đối chiếu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái niệm xu hướng tách rời tương quan (Decoupling)

Decoupling trong TMĐT là quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng nhằm giảm phụ thuộc vào một hệ sinh thái kinh tế, đặc biệt là Trung Quốc, trong bối cảnh cạnh tranh thương mại Mỹ - Trung. Xu hướng này không chỉ phản ánh sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư mà còn liên quan đến chính sách thương mại, kiểm soát công nghệ và dữ liệu xuyên biên giới, dẫn đến sự hình thành các cấu trúc TMĐT đa cực (Momentum Works, 2024).

Tuy không phải sự tách biệt hoàn toàn, xu hướng tách rời tương quan là quá trình tháo gỡ sự phụ thuộc lẫn nhau của nền kinh tế, đặc biệt giữa Mỹ và Trung Quốc, dẫn đến sự chia cắt trong các chuỗi giá trị toàn cầu. Sự chuyển dịch này không đơn thuần biểu hiện sự chia cắt về kinh tế mà còn mang ý nghĩa chiến lược sâu rộng, ảnh hưởng đến cấu trúc của nền kinh tế toàn cầu (García-Herrero & Tan, 2020). Xu hướng này giúp các nền tảng TMĐT lớn như Shopee, Lazada, Alibaba tối ưu chuỗi giá trị, cắt giảm chi phí logistics nhưng cũng đặt ra thách thức về mở rộng, tối ưu vận hành và tuân thủ quy định thương mại nghiêm ngặt (Parcel Monitor, 2023).

3.2. Tác động của Decoupling đến thương mại điện tử

Decoupling giữa Mỹ và Trung Quốc đã định hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy Đông Nam Á trở thành trung tâm thay thế quan trọng. Theo đó, các doanh nghiệp TMĐT trong khu vực

đã thích nghi bằng cách mở rộng logistics, nội địa hóa nguồn cung và ứng dụng công nghệ, dù quá trình này đòi hỏi sự linh hoạt và phụ thuộc vào chính sách khu vực.

3.2.1. Dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Số liệu tăng trưởng TMĐT tại Đông Nam Á: Có thể nhận thấy dữ liệu tăng trưởng tổng giá trị hàng hóa giao dịch (GMV) của Việt Nam, Indonesia và Singapore phản ánh sự khác biệt rõ rệt trong tốc độ phát triển TMĐT của khu vực.

Bảng 1: GMV theo các quốc gia tại Đông Nam Á (tỷ USD)

Quốc gia	2022	2023	Tăng trưởng YoY (%)
Việt Nam	9.0	13.8	52.9
Indonesia	51.9	53.8	3.7
Singapore	4.0	4.4	9.7

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ Momentum Works (2024).

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng TMĐT tại Đông Nam Á có sự phân hóa rõ rệt giữa các quốc gia. Việt Nam có mức tăng trưởng ấn tượng nhất với GMV tăng 52.9% trong năm 2023, đạt 13.8 tỷ USD so với 9.0 tỷ USD vào năm 2022. Điều này là kết quả của việc gia tăng đầu tư vào công nghệ số, cải thiện hạ tầng logistics, và nhu cầu tiêu dùng nội địa ngày càng cao.

Singapore cũng đạt mức tăng trưởng khá với 9.7%, đưa GMV từ 4.0 tỷ USD (2022) lên 4.4 tỷ USD (2023). Dù quy mô thị trường không lớn, quốc gia này vẫn giữ vững vai trò trung tâm logistics và tài chính khu vực, hỗ trợ các nền tảng TMĐT lớn như Shopee và Lazada tối ưu hóa hoạt động xuyên biên giới. Ngược lại, Indonesia chỉ ghi nhận mức tăng trưởng 3.7% dù vẫn là thị trường lớn nhất khu vực với GMV đạt 53.8 tỷ USD năm 2023. Điều này cho thấy thị trường có dấu hiệu bão hòa và cạnh tranh gay gắt giữa các nền tảng nội địa như Tokopedia và Bukalapak.

Sự tăng trưởng không đồng đều của GMV tại Đông Nam Á phản ánh mức độ phát triển khác nhau của thị trường TMĐT tại từng quốc gia, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu mở rộng hạ tầng logistics và chuỗi cung ứng để duy trì đà tăng trưởng. Đây cũng chính là động lực thúc đẩy dòng vốn FDI vào khu vực, đặc biệt trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu do xu hướng Decoupling Mỹ - Trung.

Thêm vào đó, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang Đông Nam Á đã kéo theo dòng vốn FDI, đặc biệt tại Việt Nam, Indonesia, và Singapore. Việt Nam củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu nhờ chi phí lao động thấp và chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, trong khi Indonesia tận dụng quy mô dân số lớn để thu hút đầu tư vào các nền tảng nội địa như Tokopedia và Bukalapak. Singapore, với vai trò trung tâm tài chính và logistics, tiếp tục hỗ trợ

các doanh nghiệp TMĐT trong việc mở rộng hoạt động. Tuy nhiên, các quốc gia này vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chi phí logistics gia tăng, và sự khác biệt trong chính sách bảo mật dữ liệu và thương mại xuyên biên giới (Phạm, M. T., & Hà, T. H. V., 2023).

Tóm lại, có thể khẳng định rằng Đông Nam Á đang nổi lên như một khu vực đầy tiềm năng trong ngành TMĐT nhờ sự bùng nổ về tiêu dùng và dòng vốn đầu tư. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng TMĐT từ Trung Quốc sang Đông Nam Á là hệ quả tất yếu của Decoupling Mỹ - Trung, tạo ra cơ hội tăng trưởng lớn cho các quốc gia như Việt Nam, Indonesia và Singapore. Tuy nhiên, để duy trì đà tăng trưởng, các quốc gia cần linh hoạt thích ứng và có chính sách hỗ trợ phù hợp, đồng thời giải quyết các thách thức về hạ tầng, chi phí logistics và quy định thương mại xuyên biên giới nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

3.2.2. Xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng

Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang Đông Nam Á là hệ quả tất yếu của Decoupling Mỹ - Trung, đặc biệt trong lĩnh vực TMĐT. Dòng vốn FDI vào Trung Quốc giảm 20% (2018-2023), trong khi Việt Nam, Indonesia và Singapore tăng trung bình 25%, nhờ chi phí sản xuất thấp hơn, chính sách thuế linh hoạt và nhu cầu giảm rủi ro địa chính trị. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn giữ 60% sản xuất linh kiện TMĐT toàn cầu, duy trì vai trò trung tâm trong chuỗi cung ứng (Nikkei Asia, 2023).

Để lý giải cho xu hướng dịch chuyển này, cần xem xét một số khía cạnh quan trọng. Thứ nhất là về chi phí sản xuất và lao động cạnh tranh. Trung Quốc đã trải qua giai đoạn tăng trưởng nhanh chóng, nhưng từ năm 2018 trở đi, chi phí lao động và sản xuất tại quốc gia này đã tăng đáng kể, làm giảm sức hấp dẫn đối với các doanh nghiệp tìm kiếm chi phí sản xuất thấp hơn. Theo VietTimes (2023), mức lương trung bình hàng tháng của công nhân sản xuất tại Trung Quốc đã tăng từ 2.684 NDT (khoảng 379 USD) năm 2012 lên 6.043 NDT (khoảng 853 USD) vào năm 2023, tức tăng 125% trong 11 năm. Trong khi đó, tại Việt Nam, thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương năm 2023 là 8,0 triệu đồng (khoảng 340 USD), chỉ bằng khoảng 40% so với Trung Quốc (Tổng cục Thống kê, 2024). Ngoài ra, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng phản ánh rõ xu hướng này. Trong năm 2023, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam ước tính đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước (Tổng cục Thống kê, 2024). Ngược lại, dòng vốn FDI vào Trung Quốc trong cùng năm giảm 14%, xuống còn 163,3 tỷ USD (vnEconomy, n.d.). Đặc biệt, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung từ năm 2018 đã làm tăng chi phí xuất khẩu hàng hóa Trung Quốc sang Mỹ, khiến các tập đoàn lớn tìm kiếm các địa điểm sản xuất thay thế. Minh chứng rõ ràng là sự dịch chuyển sản xuất của các công ty như Apple, Samsung và Intel sang Đông Nam Á. Cụ thể, Samsung đã đóng cửa nhà máy sản xuất điện thoại cuối cùng tại Trung Quốc vào năm 2019 và chuyển phần lớn dây chuyền sang Việt Nam (vnEconomy, n.d.). Như vậy, chi phí sản xuất tăng cao tại Trung Quốc và chính sách thu hút FDI của các nước Đông Nam Á đã góp phần

thúc đẩy xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, giúp khu vực này trở thành điểm đến hấp dẫn hơn đối với các doanh nghiệp quốc tế.

Thứ hai là về chính sách thu hút FDI và ưu đãi đầu tư, các quốc gia Đông Nam Á như Việt Nam, Indonesia và Singapore đã áp dụng các chính sách ưu đãi thuế, cải cách thủ tục hành chính và các chính sách FDI linh hoạt, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Khác biệt về sự thay đổi dòng vốn FDI giai đoạn 2018 - 2023 đã cho thấy mức độ ưu đãi và tiềm năng phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Á đang ngày càng nổi bật (Thái, V. H., & Lê, Q. A., 2024).

Lý do thứ ba là giảm thiểu rủi ro địa chính trị và thương mại trong bối cảnh biến động trong quan hệ Mỹ – Trung, cùng với các rào cản thương mại ngày càng tăng (như thuế quan, hạn chế chuyển giao công nghệ) đã thúc đẩy các doanh nghiệp tìm kiếm môi trường ổn định và ít rủi ro hơn. Ở khu vực Đông Nam Á, với vị thế địa chính trị chiến lược và các hiệp định thương mại tự do (FTA, RCEP, CPTPP), đang trở thành điểm đến hấp dẫn để giảm thiểu rủi ro từ các biến động kinh tế – chính trị. Và cuối cùng là lĩnh vực ứng dụng công nghệ và tối ưu hóa logistics khi mà các tập đoàn TMĐT lớn như Alibaba, JD.com, Shopee và Temu đã nhanh chóng mở rộng hệ thống kho vận và trung tâm phân phối tại Đông Nam Á để tối ưu hóa chuỗi cung ứng (Phạm, M. T., & Hà, T. H. V., 2023).

Bảng 2: Dòng vốn FDI vào thương mại điện tử ở Đông Nam Á và Trung Quốc (2019–2023)

**Chú thích: được làm tròn đến hàng đơn vị*

Khu vực	2019	2020	2021	2022	2023
ASEAN	182	137	174	224	230
Trung Quốc	140	149	181	189	163

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ ASEAN Investment Report (2020-2024) và Statista: Annual flow of foreign direct investment (FDI) to China from 2010 to 2023 (in billion U.S. dollars).

Số liệu trên cho thấy xu hướng Decoupling giữa Mỹ và Trung Quốc đã thúc đẩy dòng vốn FDI dịch chuyển mạnh mẽ từ Trung Quốc sang Đông Nam Á, tạo nên sự tái cấu trúc đáng kể trong chuỗi cung ứng và hệ sinh thái TMĐT khu vực. Tổng vốn FDI vào ASEAN tăng 26% từ 182 tỷ USD (2019) lên 230 tỷ USD (2023), thể hiện sự tiềm năng của khu vực này đối với các nhà đầu tư quốc tế. Động lực chính cho sự tăng trưởng này đến từ chi phí lao động cạnh tranh, chính sách FDI linh hoạt và nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng mạnh. Tuy nhiên, ASEAN vẫn phải đối mặt với không ít thách thức, đặc biệt là cơ sở hạ tầng logistics chưa đồng bộ giữa các quốc gia, chi phí vận tải cao và các rào cản trong thương mại nội khối. Cùng với đó, FDI vào Trung Quốc chỉ tăng 16% từ 140 tỷ USD (2019) lên 163 tỷ USD (2023) dù vẫn chịu tác động từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra bùng nổ và chính sách bảo hộ ngày càng gia tăng. Đặc biệt, Trung Quốc vẫn duy

trì vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành sản xuất công nghệ và linh kiện điện tử.

Qua đó, có thể nhận định sự dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang Đông Nam Á, đặc biệt trong lĩnh vực TMĐT, không chỉ là một hệ quả tất yếu của xu hướng Decoupling Mỹ - Trung mà còn phản ánh sự nổi lên của ASEAN như một trung tâm thay thế quan trọng. Với tổng vốn FDI tăng trưởng ổn định, khu vực này đang tận dụng các lợi thế riêng để nâng cao vai trò trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, sự thành công dài hạn sẽ còn phụ thuộc vào khả năng giải quyết các hạn chế như cơ sở hạ tầng logistics, chi phí vận hành cũng như chính sách bảo mật dữ liệu. Chính vì vậy, để khai thác tối đa tiềm năng của khu vực, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ và doanh nghiệp trong việc cải thiện hạ tầng, thúc đẩy đổi mới công nghệ và tối ưu hóa quy trình thương mại xuyên biên giới, qua đó đảm bảo sự phát triển bền vững trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày càng biến động.

Case Study: Apple và tác động đến thương mại điện tử Đông Nam Á

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung ngày càng leo thang và các rào cản thuế quan do Mỹ áp đặt, Apple đã có một bước đi chiến lược đầy táo bạo: chuyển 25% sản lượng iPhone từ Trung Quốc sang Việt Nam và Ấn Độ (Financial Times, 2023). Quyết định này không chỉ phản ánh nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc mà còn là minh chứng cho xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, nhằm giảm thiểu rủi ro gián đoạn và tăng cường khả năng cạnh tranh trong dài hạn.

Hiệu ứng từ động thái này của Apple không dừng lại ở lĩnh vực sản xuất mà còn lan tỏa mạnh mẽ tới hệ sinh thái TMĐT tại Đông Nam Á. Các nền tảng lớn như Shopee và Lazada đã nhanh chóng tận dụng cơ hội, đầu tư mạnh vào logistics nội địa để tối ưu hóa vận hành, giúp rút ngắn thời gian giao hàng. Song song đó, JD.com và Alibaba cũng mở rộng thêm các trung tâm phân phối tại Việt Nam và Thái Lan (Phạm, M. T., & Hà, T. H. V., 2023).

Nhìn chung, sự dịch chuyển này không chỉ củng cố vị thế của Đông Nam Á như một trung tâm sản xuất và logistics thay thế, mà còn định hình lại thị trường TMĐT khu vực. Việt Nam, Indonesia, và Singapore đã và đang trở thành những điểm đến hấp dẫn đối với dòng vốn FDI và các tập đoàn lớn. Trong bối cảnh Decoupling, các doanh nghiệp TMĐT không chỉ tối ưu hóa chuỗi cung ứng mà còn chủ động điều chỉnh chiến lược để thích nghi với sự thay đổi, duy trì lợi thế cạnh tranh và thúc đẩy phát triển bền vững trong một thị trường đầy biến động (Parcel Monitor, 2023).

Tóm lại, quyết định chiến lược của Apple trong việc dịch chuyển một phần sản xuất sang Đông Nam Á đã khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của khu vực này trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh Decoupling. Sự lan tỏa từ động thái của Apple không chỉ thúc đẩy dòng vốn FDI mà còn tạo động lực để các nền tảng TMĐT như Shopee, Lazada, JD.com, và Alibaba đầu tư mạnh vào logistics, giảm chi phí vận hành và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Điều này không chỉ củng cố vị thế của Việt Nam, Indonesia, và Singapore như những trung tâm thay thế

Trung Quốc mà còn mở ra triển vọng phát triển bền vững cho hệ sinh thái TMĐT khu vực trong bối cảnh toàn cầu đang tái cấu trúc.

3.3. Cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực thương mại điện tử ở một số quốc gia Châu Á trong bối cảnh Decoupling

Với những ảnh hưởng cụ thể trên lĩnh vực TMĐT, đặc biệt là đối với lĩnh vực logistics, xu hướng tách rời tương quan giữa Mỹ và Trung Quốc trong thời gian qua vừa mang đến những cơ hội, vừa làm nảy sinh những thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung, lĩnh vực TMĐT châu Á nói riêng.

3.3.1. Cơ hội

Một là, tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường Đông Nam Á. Khu vực Đông Nam Á đang nổi lên như một trung tâm TMĐT toàn cầu với tốc độ tăng trưởng ấn tượng. Sự đầu tư mạnh vào công nghệ và logistics đã giúp Việt Nam đạt những bước tiến quan trọng trong lĩnh vực này. Cụ thể, theo Chiến lược phát triển logistics, đến năm 2025, ngành logistics của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm khoảng 18% (Le Thi Nam Phuong, 2024). Tương tự, Indonesia duy trì mức tăng trưởng cao nhờ dân số lớn và nền tảng nội địa phát triển, trong khi Singapore tiếp tục củng cố vai trò trung tâm logistics khu vực (Momentum Works, 2024).

Hai là, gia tăng FDI và tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Xu hướng decoupling đã thúc đẩy dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Trung Quốc sang Đông Nam Á, mang lại lợi thế cạnh tranh đáng kể. Việt Nam đang dần khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi Singapore thu hút các tập đoàn lớn như Shopee và Amazon nhờ hệ thống hạ tầng hiện đại (McKinsey & Company, 2019).

Ba là, ứng dụng công nghệ và đổi mới trong TMĐT. Các nền tảng TMĐT lớn như Shopee và Lazada đã áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tối ưu hóa logistics, giúp rút ngắn thời gian giao hàng từ 5 ngày xuống 2–3 ngày, đồng thời giảm chi phí logistics khoảng 15% (Parcel Monitor, 2023). Việc ứng dụng công nghệ không chỉ nâng cao khả năng cạnh tranh mà còn giúp doanh nghiệp thích nghi với sự tái cấu trúc toàn cầu (Momentum Works, 2024).

3.3.2. Thách thức

Tương ứng với các cơ hội nêu trên, các thách thức lớn đặt ra gồm:

Thứ nhất, gia tăng chi phí logistics. Sự mở rộng nhanh chóng của TMĐT đã làm gia tăng áp lực lên chi phí logistics, buộc doanh nghiệp phải tối ưu hóa vận hành để kiểm soát chi phí, nhưng với nhu cầu mua sắm trực tuyến bùng nổ, chi phí vẫn tiếp tục leo thang (Deepak Raj & Thandayudhapani, 2024). Mặc dù Shopee và Lazada đã triển khai nhiều giải pháp tối ưu hóa, giá cước vận chuyển vẫn ở mức cao do các gián đoạn chuỗi cung ứng và quy định nghiêm ngặt về dữ liệu trong khu vực (Momentum Works, 2024; Logistics Challenges in Southeast Asia, 2022).

Thứ hai, hạn chế về cơ sở hạ tầng. Indonesia và Việt Nam vẫn gặp thách thức trong việc phát triển hạ tầng logistics đồng bộ. Hệ thống cảng biển của Việt Nam đang gặp hạn chế về sự phối hợp và chưa đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu (Le Thi Nam Phuong, 2024). Đặc biệt, địa hình phức tạp của Indonesia với hàng nghìn hòn đảo trải dài không chỉ làm tăng chi phí vận chuyển nội địa mà còn gây ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành của các doanh nghiệp TMĐT.

Thứ ba, sự phụ thuộc vào Trung Quốc trong chuỗi cung ứng. Trung Quốc hiện sản xuất khoảng 60% linh kiện phục vụ TMĐT toàn cầu, gây ra sự phụ thuộc đáng kể cho các quốc gia Đông Nam Á. Mặc dù có những nỗ lực nhằm dịch chuyển chuỗi cung ứng, khu vực này vẫn chịu tác động lớn từ các biến động kinh tế tại Trung Quốc (Nikkei Asia, 2023).

Thứ tư, rào cản chính sách và quy định về bảo mật dữ liệu. Các khác biệt về chính sách bảo mật dữ liệu giữa Mỹ, EU và Trung Quốc đã làm gia tăng chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp TMĐT. Điều này không chỉ hạn chế khả năng mở rộng thị trường xuyên biên giới mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của các nền tảng trong khu vực (Parcel Monitor, 2023).

4. Kết luận và hướng nghiên cứu tiếp theo

4.1. Kết luận

Tóm lại, nghiên cứu đã làm rõ rằng xu hướng tách rời tương quan giữa Mỹ và Trung Quốc đang tạo ra một sự tái cấu trúc quan trọng trong chuỗi cung ứng và TMĐT tại châu Á, với Đông Nam Á trở thành một trung tâm thay thế quan trọng cho các doanh nghiệp dịch chuyển khỏi Trung Quốc. Tuy nhiên, quá trình này không diễn ra thuận lợi mà đã gặp phải những rào cản lớn về logistics, chi phí vận hành, chính sách bảo mật dữ liệu và sự thiếu nhất quán trong thương mại xuyên biên giới. Dù vậy, các doanh nghiệp TMĐT lớn đã nhanh chóng thích nghi bằng cách mở rộng mạng lưới logistics, tìm kiếm đối tác cung ứng mới và ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa vận hành. Bên cạnh đó, công nghệ đang đóng vai trò trung tâm trong việc giúp TMĐT tại châu Á thích nghi với bối cảnh Decoupling, với sự phát triển mạnh mẽ của AI, blockchain, fintech và logistics tự động. Tuy nhiên, không phải doanh nghiệp nào cũng có đủ nguồn lực để triển khai các giải pháp này, dẫn đến sự phân hóa giữa các công ty lớn và SMEs. Chính vì thế, để đảm bảo sự phát triển bền vững, cần có sự hỗ trợ từ các chính sách thương mại và tài chính, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục xuất nhập khẩu, tối ưu hóa hạ tầng logistics và tăng cường hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực. Như vậy, dù Decoupling đặt ra nhiều thách thức, nhưng nếu có chiến lược thích nghi hợp lý, TMĐT tại Đông Nam Á có thể tận dụng cơ hội để phát triển mạnh mẽ hơn trong hệ sinh thái kinh tế số toàn cầu.

4.2. Hướng nghiên cứu tiếp theo

Trước sự tái định hình của TMĐT tại châu Á do Decoupling Mỹ - Trung, các doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược chuỗi cung ứng, thương mại và công nghệ. Dù các nền tảng lớn như

Shopee, Lazada, Alibaba đã có bước thích nghi, nhưng tác động lên SMEs vẫn chưa được đánh giá đầy đủ. Nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào vai trò của FTA (RCEP, CPTPP) trong hỗ trợ TMĐT xuyên biên giới và tác động của chính sách dữ liệu đối với kinh doanh số. Đồng thời, việc ứng dụng AI, blockchain, logistics tự động giúp tối ưu hóa vận hành, song vẫn gặp thách thức từ sự khác biệt chính sách bảo mật giữa các nước. Cuối cùng, cần đánh giá khả năng Đông Nam Á xây dựng hệ sinh thái TMĐT độc lập hay tiếp tục phụ thuộc vào Trung Quốc.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Deepak Raj, G. & Thandayudhapani, S. (2024), “E-commerce logistics development: Global trends and practical implementation”, *ComFin Research*, Vol.12 No. 2, pp. 42–45.

EuroCham Vietnam (2024), “Whitebook 2024: Promoting Investment Towards a Green and Sustainable Economy”, *European Chamber of Commerce in Vietnam (EuroCham)*, Vietnam, pp. 23-234.

Gao, H. (2023), *Data sovereignty and trade agreements*, In Chander, A. & Sun, H. (Eds), *Data Sovereignty*, Oxford University Press, Oxford, pp. 1-27.

García-Herrero, A. & Tan, J. (2020), “Deglobalisation in the context of United States – China decoupling”, *Bruegel - Policy Contribution*, Vol.21, pp. 1-16.

Garcia-Macia, D. & Goyal, R. (2020), “Technological and economic decoupling in the cyber era”, Working Paper No. 20/257, *International Monetary Fund, Washington, D.C*, Available at: <https://www.imf.org/en/Publications/WP/Issues/2020/11/20/Technological-and-Economic-Decoupling-in-the-Cyber-Era-49868>.

General Statistics Office of Vietnam. (2024), “Foreign direct investment attraction in 2023”, Available at: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-nam-2023/>.

General Statistics Office of Vietnam. (2024), “Vietnam labor market situation in 2023”, Available at: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/tinh-hinh-thi-truong-lao-dong-viet-nam-nam-2023/>.

Kim, J., Lee, J. & Kim, B. (2021), “Has the US-China trade war caused trade decoupling?”, *Journal of International Logistics and Trade*, Vol.19 No. 4, pp. 211-222.

Le, T. N. P. (2024), “Enhancing legal policies in the logistics sector in the context of international integration in Vietnam”, in *Proceedings of the 7th International Conference on Business, Economics, Social Sciences, and Humanities*, Ho Chi Minh City, Vietnam, February 2024, University of Economics Ho Chi Minh City Press, Ho Chi Minh City, pp. 593-604.

McKinsey & Company. (2019), “The future of Asia: Asian flows and networks are defining the next phase of globalization”, Available at: <https://www.mckinsey.com/featured-insights/asia-pacific/the-future-of-asia-asian-flows-and-networks-are-defining-the-next-phase-of-globalization>

Momentum Works. (2024), “E-Commerce in Southeast Asia 2024”, Available at: <https://momentum.asia/product/ecommerce-in-southeast-asia-2024/>

Nikkei Asia (2023), “Chinese components double to 60% in new Huawei smartphone”, 5 September. Available at: <https://asia.nikkei.com/Spotlight/Huawei-crackdown/Chinese-components-double-to-60-in-new-Huawei-smartphone>

Parcel Monitor. (2023), “State of E-Commerce in Southeast Asia”, Available at: <https://www.parcelmonitor.com/reports/southeast-asia-e-commerce-logistics-market-report-2023?utm>

Phạm, M. T. & Hà, T. H. V. (2023), “Sự phát triển của thương mại điện tử tại Việt Nam trong bối cảnh COVID-19: So sánh với một số nước Đông Nam Á”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, Vol.5, pp. 60-73.

Smith, J. (2023)., “Apple shifts production from China to Vietnam and India”, *Financial Times*, 15 November, p. 4, Available at: <https://www.ft.com/content/35266a4f-e296-45c5-a578-df1fccda318e>

Thái, V. H., & Lê, Q. A. (2024), “Kinh nghiệm thu hút FDI ở một số nước trong khu vực ASEAN và giá trị tham khảo cho chính quyền địa phương cấp tỉnh của Việt Nam”, *Kinh tế và Dự báo*, 28 tháng 2. Available at: <https://kinhtevadubao.vn/kinh-nghiem-thu-hut-fdi-o-mot-so-nuoc-trong-khu-vuc-asean3-va-gia-tri-tham-khao-cho-chinh-quyen-dia-phuong-cap-tinh-cua-viet-nam-29554.html>

Tú Uyên. (2024), “ASEAN – Destination of Global Investment Flows”, *VnEconomy*, 30 August, Available at: <https://vneconomy.vn/asean-diem-den-cua-dong-von-dau-tu-toan-cau.htm>

Thu Thủy. (2024), “China: Manual labor income is approaching white-collar levels”, *VietTimes*, 25 February, Available at: <https://viettimes.vn/trung-quoc-thu-nhap-cua-nguoi-lao-dong-tay-chan-dang-tiem-can-gioi-co-con-trang-post172969.html>.